TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2018/HSST
Ngày 24/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Hà Ứng Cương**

2/ Ông **Nguyễn Duy Khương**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Lý Minh Tồn** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2018/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2017 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/QĐXX-ST ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Quốc T; sinh năm 1994; HKTT: Số 38, ấp TH, xã ML, huyện HĐ, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn C; sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị P; sinh năm 1971; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2018 cho đến nay (có mặt).

Người làm chứng:

1/ Anh **Đoàn Văn D** (Mol); sinh năm 1998 (vắng mặt)

Trú tại: KP 1, TT. Thứ 11, huyện AM, tỉnh KG

2/ Chị **Trần Thị Trúc L**; sinh năm 1998 (vắng mặt)

Trú tại: ấp VH I, xã VHP, huyện CT, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quốc T làm nghề ngư phủ và là đối tượng nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng trong thời gian đi ghe trên biển, vào ngày 02 tháng 01 năm 2018 T đã dùng số tiền 3.000.000 đồng để mua 38 bịch ma túy, sau đó T đem số ma túy trên cùng với một bịch ma túy mà T đã mua trước đó cất giấu trong một chiếc hộp màu đỏ và để trong phòng ngủ tại nhà của bạn gái T là Trần Thị Trúc Lở ấp VH I, xã VHP, huyện CT, tỉnh KG. Quá trình điều tra T khai nhận: Trước ngày bị bắt khoảng 03 đến 04 ngày T có gặp đối tượng Đoàn Văn D tại khu dân cư VH I, xã VHP, huyện CT, tỉnh KG và hỏi mua ma túy với giá tiền là 3.000.000đ (ba triệu đồng) thì D đồng ý. Đến khoảng 20 giờ ngày 02/01/2018 khi Phạm Quốc T đang ở cùng với Trần Thị Trúc L tại phòng ngủ trong nhà của L, thì Đoàn Văn D đến sau đó L bỏ đi tắm. Lúc này D đem ma túy bán Tg với số lượng 38 (ba mươi tám) bịch ma túy với giá tiền là 3.000.000 đồng, số tiền này T thiếu D và hứa hôm sau ứng tiền đi ghe biển sẽ trả. Sau đó T dùng giấy dán màu xanh dán các bịch ma túy lại, khi dán tổng cộng được 10 bịch ma túy bằng giấy dán màu xanh và 01 bịch ma túy bằng băng keo màu đỏ thì L tắm xong đi vào phòng nên T đã đem 38 bịch ma túy vừa mua được và 01 bịch ma túy mà T đã mua của D trước đó đi cất giấu. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì Đội điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy công an huyện Châu Thành kiểm tra bắt quả tang T đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Lúc này trong phòng còn có 2 đối tượng là Trần Thị Trúc L và Đoàn Văn D.

Tại bản Kết luận giám định số: 07/KL-KTHS ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Các hạt tinh thể trong suốt chứa bên trong 39 (ba mươi chín) bịch nilon được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy, loại methamphetamine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 4,5032 gam.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định số 82, ngày 19/7/2013 của Chính phủ).

- Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ gồm:

+ 39 (ba mươi chín) bịch nilon, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất màu trắng là chất ma túy, trong đó gồm: 27 (hai mươi bảy) bịch nilon màu trắng được hàn kín, kích thước khoảng 01cm x 02cm; 10 (mười)

bịch nilon được hàn kín có dán giấy màu xanh, kích thước khoảng 01cm x 02cm; 01 (một) bịch nilon màu đỏ được hàn kín, kích thước khoảng 01cm x 02cm; 01 (một) bịch nilon có rãnh gài màu trắng kích thước khoảng 04cm x 06cm.

Số vật chứng trên sau khi giám định còn lại: 01 (một) phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số: 07/2018, ngày 06 tháng 01 năm 2018, người chứng kiến Đoàn Văn H giám định viên Trần Thị T Th, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

+ 01 (một) hộp màu đỏ bên ngoài có lô gô dòng chữ: Cúm mềm! Big Babol Tô màu kẹo cao su thổi dùng để cất giấu ma túy;

+ 01 (một) lọ thủy tinh phần cổ lọ có quấn băng keo màu đỏ, trên nắp lọ có gắn ống thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng - đỏ đây là dụng cụ sử dụng ma túy.

Đối với đối tượng Đoàn Văn D, theo lời khai của T thì D là người trực tiếp bán ma túy cho T. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa D và T, D không thừa nhận hành vi bán ma túy cho T, ngoài lời khai của T thì không có tài liệu nào chứng minh việc D đã bán ma túy cho T, Vì vậy chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Đoàn Văn D về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành tiếp tục điều tra tiếp tục điều tra, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với lời khai của D, thì T là người đã bán ma túy cho D. Tuy nhiên qua quá trình điều tra và tiến hành đối chất giữa D và T, T không thừa nhận hành vi bán ma túy cho D. Vì vậy chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Phạm Quốc T về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Trong vụ án này có đối tượng tên Trần Thị Trúc L là bạn gái của T tại thời điểm bị bắt quả tang L có mặt tại nơi bắt. Tuy nhiên qua quá trình điều tra, xác minh đã chứng minh L không có liên quan đến vụ án nên không xem xét xử lý đối với L là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT- VKS- CT ngày 16/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phạm Quốc T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Quốc T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Phạm Quốc T** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX Toà án nhân dân huyện Châu Thành áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 07/2018, ngày 06 tháng 01 năm 2018, người chứng kiến Đoàn Văn H, giám định viên Trần Thị T Th, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang; 01 hộp màu đỏ bên ngoài có lô gô dòng chữ: Cúm mềm! Big Babol Tô màu kẹo cao su thổi dùng để cất giấu ma túy và 01 lọ thủy tinh phần cổ lọ có quấn băng keo màu đỏ, trên nắp lọ có gắn ống thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng – đỏ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] - Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] - Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quốc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, thể hiện: T là đối tượng nghiện hút ma túy, để có ma túy sử dụng trong thời gian đi ghe biển T đã tìm mua 38 bịch ma túy với số tiền 3.000.000 đồng đem về cất giấu tại nhà của chị Trần Thị Trúc L, trú tại ấp VH I, xã VHP, huyện CT, tỉnh KG. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 02/01/2018 Đội điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện Châu Thành kiểm tra bắt quả tang T đang

tàng trữ 4,5032 gam ma túy loại Methamphetamine. Đối chiếu theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 thì "1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: *.....; c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ....."*. Như vậy, hành vi cất giấu 4,5032 gam Methamphetamine để sử dụng của T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như đã viện dẫn ở trên.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo là người có đủ năng lực, nhận thức được ma túy là kẻ thù của nhân loại làm suy thoái nhân cách, phẩm giá của các tầng lớp thanh thiếu niên, gây xoái mòn đạo lý, kinh tế xã hội ... nghiêm trọng hơn ma túy còn là tác nhân của căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS phát triển. Thế nhưng chỉ vì nghiện ngập và để có ma túy sử dụng trong thời gian đi ghe biển bị cáo đã bất chấp sự nguy hại của ma túy và bất chấp sự nghiêm trị của pháp luật cố ý tìm mua 4,5032 gam ma túy loại Methamphetamine để tàng trữ sử dụng thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang. Trong tình hình tội phạm về ma túy và hậu quả của việc sử dụng ma túy gây mất an ninh trật tự xã hội như hiện nay nên hành vi phạm tội của bị cáo cần p hải xử nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] – Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên Tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo tốt không có tiền án tiền sự, bị cáo có thời gian phục vụ tốt nghĩa vụ quân sự tại quân ngũ. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sẽ xem xét hình phạt khi lượng hình để có mức án phù hợp nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt sống có ích cho gia đình, xã hội và có trách nhiệm với bản thân, đồng thời cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[4] - Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[5] - Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số: 07/2018 ngày 06/01/2018, người chứng kiến Đoàn Văn H, giám định viên Trần Thị T Th, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của

Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang; 01 hộp màu đỏ bên ngoài có lô gô dòng chữ: Cúm mềm! Big Babol Tô màu kẹo cao su thổi T dùng để cất giấu ma túy và 01 lọ thủy tinh phần cổ lọ có quấn băng keo màu đỏ, trên nắp lọ có gắn ống thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng - đỏ, đây là công cụ mà T dùng để sử dụng ma túy, căn cứ vào khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015 cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[6] - Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS năm 2015 được sữa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Phạm Quốc T 01** (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 02/01/2018.

Về biện pháp tư pháp áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số: 07/2018, ngày 06 tháng 01 năm 2018, người chứng kiến Đoàn Văn H, giám định viên Trần Thị T Th, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang; 01 hộp màu đỏ bên ngoài có lô gô dòng chữ: Cúm mềm! Big Babol Tô màu kẹo cao su thổi dùng để cất giấu ma túy và 01 lọ thủy tinh phần cổ lọ có quấn băng keo màu đỏ, trên nắp lọ có gắn ống thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng – đỏ mà T dùng để tàng trữ và sử dụng ma túy.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 16/QĐCGVC ngày 16/04/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Phạm Quốc T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu.